

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng và ông Vũ Xuân Tuất

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 494/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 15/9/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: *Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1981*

Địa chỉ: Số 4/2, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: *Anh Hà Hữu H, sinh năm 1967*

Địa chỉ: Số 4/2, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc L trình bày: Chị và anh Hà Hữu H tự nguyện kết hôn, được UBND xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/6/2001. Vợ chồng anh chị chung sống có ba con chung tên Hà Hữu H1, sinh ngày 10/5/2001; Hà Thị Bạch C, sinh ngày 18/7/2003 và Hà Hữu H2, sinh ngày: 04/01/2006. Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh H vì cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, cãi chửi lẫn nhau. Hai vợ chồng chị không còn chung sống với nhau 12 năm rồi. Nay, tình cảm chị dành cho anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh H. Về con chung: Cháu Hà Hữu H1 đã thành niên, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Hà Thị Bạch C, sinh ngày 18/7/2003 và Hà Hữu H2, sinh ngày: 04/01/2006. Tạm thời, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có.

- Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn Hà Hữu H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Hà Hữu H. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cho Chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Hà Thị Bạch C, sinh ngày 18/7/2003 và Hà Hữu H2, sinh ngày: 04/01/2006. Tạm thời, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom. Chị Nguyễn Thị Ngọc L có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Hà Hữu H vắng mặt không có lý do nhưng tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn: Quan hệ giữa Chị L và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì anh chị lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Chị L xin ly hôn vì cho rằng vợ chồng không hợp tính tình, thường bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được. Vợ chồng đã sống ly thân 12 năm nay. Anh H không đến Tòa để tham gia hòa giải. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa Chị L và anh H trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho Chị L được ly hôn với anh H.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng anh chị chung sống có ba con chung tên Hà Hữu H1, sinh ngày 10/5/2001; Hà Thị Bạch C, sinh ngày 18/7/2003 và Hà Hữu H2, sinh ngày: 04/01/2006. Xét thấy cháu Hòa đã thành niên, còn hai con chung chưa thành niên Chị L yêu cầu nuôi, các con cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Mặt khác, anh H không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của Chị L nên cần chấp nhận yêu cầu của Chị L về việc nuôi con chung. Giao cháu Hà Thị Bạch C, sinh ngày 18/7/2003 và Hà Hữu H2, sinh ngày: 04/01/2006 cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị L khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc L, chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Hà Hữu H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hà Thị Bạch C, sinh ngày 18/7/2003 và Hà Hữu H2, sinh ngày: 04/01/2006. Tạm thời, anh Hà Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, vì lợi ích của con, khi điều kiện thay đổi, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Ngọc L đã nộp theo biên lai thu số: 0007421, ngày 22/6/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom qua nộp án phí ly hôn. Chị L đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Trung Hòa
(GCNĐKKH số 28/2001);
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Ngọc Loan

